

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con và cấp dưỡng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn U.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phát Triền.

Ông Đặng Văn Hai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08/7/2020 “V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 663/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự;

**- Nguyên đơn:** Phạm Văn T - sinh năm: 1985 (có mặt); *địa chỉ:* 149/3, ấp T M 1, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn:** Phạm Thị U - sinh năm: 1989 (vắng mặt); *địa chỉ:* 149/3, ấp T M 1, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 12/5/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Văn T trình bày:

Vào năm 2008, Phạm Văn T và Phạm Thị U quen biết nhau được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 29/4/2014 tại UBND xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, chị U không lo gia đình, và bỏ gia đình đi từ tháng 4/2016 đến nay. Phạm Văn T yêu cầu ly hôn với Phạm Thị U. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Yến M, sinh ngày: 04/02/2009, từ khi chị U bỏ đi Phạm Văn T nuôi con cho đến nay, Phạm Văn T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi Phạm Thị Yến M, không yêu cầu Phạm Thị U cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, Phạm Văn T không yêu cầu giải quyết; về nợ chung Phạm Văn T cho rằng không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Phạm Thị U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Phạm Văn T và Phạm Thị U quen biết nhau được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 29/4/2014 tại UBND xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là đúng theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm sống, tháng 4/2016 Phạm Thị U bỏ nhà đi cho đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Phạm Văn T và Phạm Thị U như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Phạm Thị U không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Phạm Văn T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Phạm Thị U, mâu thuẫn của Phạm Văn T và Phạm Thị U là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Phạm Văn T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Phạm Văn T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Phạm Văn T và Phạm Thị U có 01 con chung là Phạm Thị Yến M, sinh ngày 04/02/2009, từ khi vợ chồng xa nhau Phạm Văn T trực tiếp nuôi con, Phạm Văn T yêu cầu tiếp tục nuôi Phạm Thị Yến M, ngoài ra Phạm Thị Yến M có tờ tường trình là yêu cầu được sống với anh T, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, anh T đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Phạm Thị U không trực tiếp nuôi con, đáng lý ra thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Phạm Văn T không yêu cầu Phạm Thị U cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

[4] Về tài sản chung: Phạm Văn T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Phạm Văn T cho rằng không có nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Phạm Thị U để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham

gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Phạm Thị U theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Nguyên đơn Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Phạm Văn T được ly hôn với Phạm Thị U.

2. Về con chung: Phạm Văn T được quyền tiếp tục nuôi con là Phạm Thị Yến M, sinh ngày 04/02/2009. Phạm Văn T không yêu cầu Phạm Thị U cấp dưỡng nuôi con.

Phạm Văn T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Phạm Thị U trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Phạm Văn T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005144, ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Phạm Văn T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2020). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã V T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV (Vinh).

Đã ký

**Nguyễn Văn U**